

# PHÂN TÍCH NGẮN: Lượng công suất điện than do Trung Quốc đầu tư ở nước ngoài bị hủy bỏ hoặc tạm dừng cao gấp 4,5 lần so với công suất được xây dựng

## Các phát hiện chính

Trong 5 năm qua, công suất nhiệt điện than liên quan đến Trung Quốc đã bị tạm dừng hoặc hủy bỏ đã vượt lượng công suất được đưa vào hoạt động. Điều này cho thấy mặc dù được xây dựng rầm rộ trong nước, nhưng các dự án điện than ở nước ngoài đang phải đối mặt với những thách thức về chính sách và tài chính ở hầu hết các nước sở tại.

- Hơn 120 GW công suất nhiệt điện than đang hoạt động ngày nay có liên quan tới Trung Quốc. Từ năm 2000 đến năm 2017, các công ty Trung Quốc đã đầu tư khoảng 115 tỷ đô la Mỹ vào các nhà máy điện than ở nước ngoài.
- Từ năm 2017, làn sóng hủy bỏ các dự án điện than đã ảnh hưởng đến các khoản đầu tư vào điện than do Trung Quốc hỗ trợ: công suất điện than bị tạm dừng hoặc hủy bỏ cao gấp 4,5 lần so với công suất đưa vào xây dựng.
- Tình trạng hủy bỏ các dự án điện than có thể do những nguyên nhân sau: tính cạnh tranh về kinh tế của than bị giảm xuống, sự phản đối của công chúng, lo ngại về các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, cũng như tình trạng dư thừa công suất ở các nước sở tại.
- Các dự án điện than Trung Quốc tham gia đầu tư ở nước ngoài phát thải các chất gây ô nhiễm không khí cao hơn nhiều so với mức được cho phép đối với các nhà máy điện than ở Trung Quốc. Với những dự án có dữ liệu chính thức được công bố (từ Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép), mức phát thải các chất NO<sub>x</sub>, PM và SO<sub>2</sub> trung bình cao gấp lần lượt là 6, 4 và 7 lần so với giới hạn phát thải của Trung Quốc.
- Về cường độ phát thải CO<sub>2</sub>, chỉ có ba trong số 16 dự án mà chúng tôi tìm thấy dữ liệu đáp ứng các tiêu chuẩn của Trung Quốc về hiệu suất nhiệt. Trung bình, các dự án có hiệu suất nhiệt thấp hơn 8% so với mức tối thiểu của tiêu chuẩn Trung Quốc.
- Dữ liệu cho thấy cho đến nay việc giảm xây dựng các dự án điện than do Trung Quốc đầu tư là do các chính sách và thay đổi của nước sở tại. Các tín hiệu chính sách gần đây từ các nước sở tại có thể đã khiến các ngân hàng và nhà cung cấp Trung Quốc thận trọng hơn khi tham gia vào các dự án mới; dữ liệu của chúng tôi chưa thể đo lường cụ thể. Mặc dù đã có khởi đầu tốt

---

về thay đổi chính sách đối với điện than, các nước sở tại cần đưa ra tín hiệu thị trường rõ ràng về mối quan tâm trong phát triển và ủng hộ công nghệ năng lượng tái tạo.

- Lãnh đạo Trung Quốc đã nhiều lần cam kết “xanh hóa” Sáng kiến Một vành đai, Một con đường và Trung Quốc hoàn toàn có cơ hội để giải quyết nhu cầu cấp thiết về chuyển đổi năng lượng bằng cách chuyển các chính sách cho vay sang năng lượng sạch, thắt chặt tiêu chuẩn phát thải và tăng cường giám sát môi trường đối với tất cả các dự án ở nước ngoài được hỗ trợ bởi các tổ chức công hoặc nhà nước của Trung Quốc.

## Giới thiệu

Trung Quốc là nhà đầu tư lớn nhất thế giới vào các dự án điện than ở nước ngoài trong thập kỷ qua. Vào năm 2020, chỉ riêng các ngân hàng chính sách của quốc gia này đã cung cấp [4,6 tỷ đô la Mỹ cho các ngành năng lượng nước ngoài](#), nâng tổng tài chính năng lượng của họ kể từ năm 2000 lên 245,8 tỷ đô la Mỹ. Phần lớn các khoản đầu tư này được thu xếp từ năm 2015 đến năm 2017, và các dự án điện than rất được ưa chuộng ở các nền kinh tế mới nổi. Ngoài ra, 10 ngân hàng hàng đầu cấp tài chính cho điện than toàn cầu kể từ Thỏa thuận Paris 2016 là các ngân hàng Trung Quốc, [dẫn đầu là Ngân hàng Trung Quốc, Ngân hàng Công thương Trung Quốc \(ICBC\) và Ngân hàng CITIC Trung Quốc](#).

Hiện nay, khoảng 12% tổng số các nhà máy điện than đang hoạt động bên ngoài Trung Quốc là có sự tham gia của các ngân hàng quốc doanh, công ty điện, nhà sản xuất thiết bị và công ty xây dựng của Trung Quốc. Họ tham gia vào các khoản đầu tư trực tiếp, các thương vụ sáp nhập và mua lại hợp đồng thiết kế-mua sắm-xây dựng (EPC) và bán công nghệ lò hơi, máy phát điện và tuabin. Những thỏa thuận như vậy đã mở đường cho chiến lược mở rộng của các doanh nghiệp và công ty điện lực có tầm ảnh hưởng của Trung Quốc, đồng thời củng cố các sáng kiến kinh tế và chính trị của lãnh đạo Trung Quốc đối với thương mại quốc tế.

Sự đón chờ dành cho điện than đã được đáp lại ở nhiều nền kinh tế mới nổi, khi đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực điện lấp đầy khoảng trống về khó khăn tài chính của quốc gia sở tại và đáp ứng nhu cầu điện ngày càng gia tăng vì mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Tuy nhiên, các chính sách và bối cảnh kinh tế xung quanh điện than đã thay đổi mạnh mẽ, và [sự phát triển bắt đầu chậm lại bên ngoài Trung Quốc](#). Đây là kết quả của sự suy giảm nhu cầu và tình trạng dư thừa công suất hiện nay, đòi hỏi cải cách và [chuyển đổi ngành này để chống lại biến đổi khí hậu và cạnh tranh từ các nguồn điện sạch hơn, ít ô nhiễm hơn](#). Các quốc gia và tổ chức từng đóng vai trò quan trọng trong phát triển điện than trong quá khứ đã tuyên bố loại bỏ nhiên liệu này. Vào đầu tháng 6 năm 2021, [các nước G7](#) thông báo sẽ dừng tất cả các khoản đầu tư mới cho các dự án điện than ở nước ngoài vào cuối năm nay.

Có dấu hiệu cho thấy Trung Quốc cũng đang chuyển dịch theo hướng này; [các chuyên gia từ Bộ Tài nguyên Môi trường của nước này](#) gần đây đã khuyến nghị không nên đầu tư vào điện than trong Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI). Tại Hội nghị thượng đỉnh về khí hậu của Hoa Kỳ vào tháng 4 năm 2021, Chủ tịch Tập Cận Bình đã nhắc lại cam kết xanh hóa sáng kiến BRI này.

Tiếp đà tạm dừng và hủy bỏ các dự án điện than như đã chỉ ra trong phân tích này, việc chấm dứt phát triển điện than hoàn toàn sẽ cho phép Trung Quốc tập trung nhiều hơn vào năng lượng tái tạo và các khoản đầu tư chuyển dịch xanh ít rủi ro hơn trong dài hạn, đồng thời góp phần đáng kể vào thực hiện mục tiêu khí hậu toàn cầu.

## Xu hướng phát triển các dự án điện than do Trung Quốc đầu tư

Phân tích của chúng tôi tập trung vào đánh giá tiến triển của các dự án điện than ở nước ngoài do Trung Quốc đầu tư từ năm 2017. Kết quả cho thấy nhu cầu phát triển điện than mạnh mẽ ở các quốc gia nhận đầu tư đã trải qua một quá trình đi từ bắt đầu – gia tăng – suy giảm, góp phần vào [hiện trạng điện than phát triển chậm lại bên ngoài Trung Quốc](#). Chúng tôi đã so sánh tình trạng của các nhà máy nhiệt điện than do Trung Quốc đầu tư giữa hai mốc thời gian là tháng 1 năm 2017 và năm 2021, sử dụng nhiều cơ sở dữ liệu toàn cầu khác nhau như [Hệ thống theo dõi nhà máy điện than toàn cầu](#), [Hội đồng Bảo vệ Tài nguyên Thiên nhiên](#) và [Cơ sở dữ liệu điện toàn cầu có liên quan tới Trung Quốc của Đại học Boston](#). Lý do phân tích này tập trung vào các dự án do Trung Quốc đầu tư là vì Trung Quốc là nước cung cấp tài chính lớn nhất cho điện than ở nước ngoài và hiện là quốc gia duy nhất chưa công bố các hạn chế chính thức về tài chính cho điện than.

Chúng tôi nhận thấy rằng làn sóng hủy bỏ dự án đã ảnh hưởng đến các khoản đầu tư điện than do Trung Quốc hỗ trợ trong 5 năm qua. Tỷ lệ giữa công suất điện than bị hủy bỏ và vận hành thương mại là 3,5 : 1; cao hơn so với [tỷ lệ 2 : 1 vào năm 2014](#). Ngoài ra, hoạt động xây dựng các nhà máy điện than đã chậm lại; số lượng dự án bắt đầu xây dựng kể từ năm 2017 ít hơn bốn lần so với số dự án bị tạm dừng hoặc hủy bỏ. Đây là mức thấp nhất kể từ khi các dự án điện than gia tăng vào năm 2007-08.

80 GW công suất điện than còn lại do Trung Quốc đầu tư hiện đang trong quá trình xây dựng và tiền xây dựng dự kiến cũng sẽ bị lui tiến độ. Phát hiện của chúng tôi cho thấy giới hạn phát thải đối với các chất gây ô nhiễm không khí và carbon (CO<sub>2</sub>) trong nhiều dự án do Trung Quốc đầu tư không đáp ứng tiêu chuẩn mà Trung Quốc áp dụng cho các nhà máy điện than trong nước. Sự phản đối của cộng đồng xuất phát từ những lo ngại về môi trường xung quanh các vấn đề như ô nhiễm không khí có thể khiến những dự án này tiếp tục chậm tiến độ.

Với hiện trạng các dự án điện than phát triển ì ạch, triển vọng tài chính toàn cầu của than đá ngày một xấu đi, và những thay đổi liên tục trong chính sách của các nước sở tại đối với nhiên liệu hóa thạch, chuyển sang đầu tư cho năng lượng tái tạo thay vì tiếp tục ủng hộ than là hướng đi cần theo đuổi.

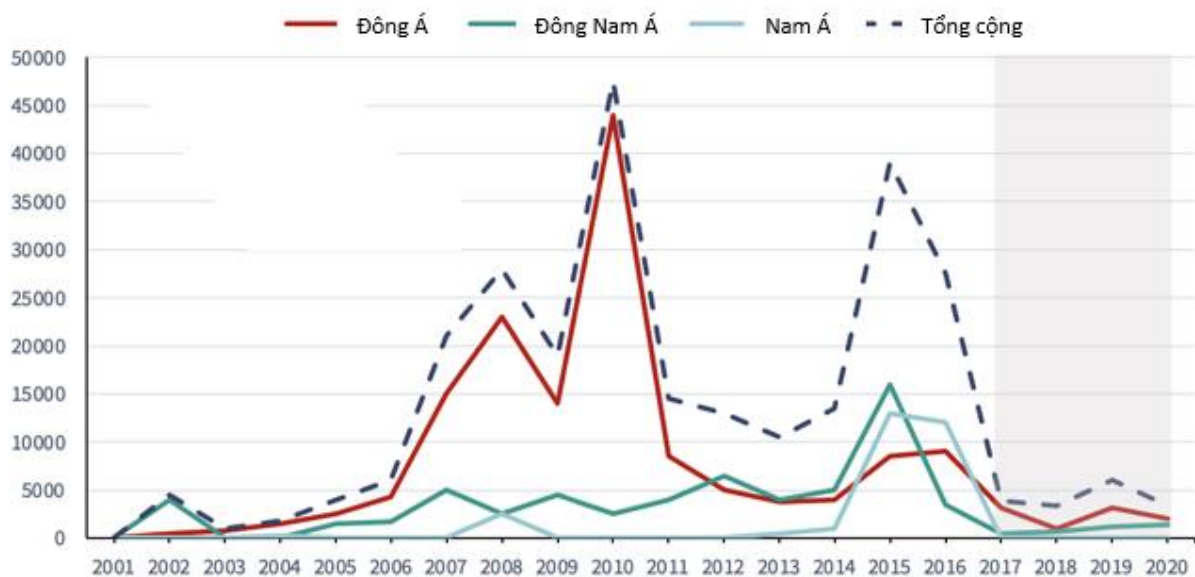
### Số lượng dự án mới đi vào xây dựng giảm liên tục

Năm 2017, các dự án điện than do Trung Quốc đầu tư trong giai đoạn quy hoạch và cấp phép có tổng công suất là 138 gigawatt (GW). Kể từ đó, gần một nửa công suất này (73 GW) đã bị tạm dừng hoặc bị hủy bỏ - con số này cao gấp 4,5 lần so với 18 GW công suất được đưa vào xây dựng trong cùng khoảng thời gian này. Chúng tôi ước tính với số lượng công suất điện than bị hủy bỏ có thể tránh phát thải khoảng 290 triệu tấn khí thải carbon mỗi năm - tương đương với tổng lượng khí thải CO<sub>2</sub> của Ba Lan, quốc gia phát thải lớn thứ ba ở EU. Ngoài ra còn tránh được suy thoái môi trường

và ô nhiễm không khí ở các nước tiếp nhận đầu tư, nhiều quốc gia trong số đó đang phải [đổi phó với tình trạng chất lượng không khí ngày càng tồi tệ](#).

Tổng công suất điện than đang xây dựng cũng đã giảm từ 38 GW năm 2017 xuống còn 27 GW vào đầu năm 2021. Công suất các dự án điện than trong sáng kiến BRI được khởi công trong 5 năm qua đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2008 (Hình 1). Hơn nữa, trong bối cảnh biến đổi bất thường đối với điện than, khoảng 6,2 GW điện than đang xây dựng trong năm 2017 đã bị hủy bỏ sau khi khởi công. Những thay đổi trong kế hoạch phát triển điện than do tình trạng tạm dừng và hủy bỏ đã cho thấy sự chậm lại rõ ràng trong phát triển điện than xuất phát từ sự giảm quan tâm hoặc giảm nhu cầu bổ sung các dự án điện than ở các quốc gia sở tại.

**Hình 1: Công suất (MW) các dự án điện than do Trung Quốc đầu tư đi vào giai đoạn xây dựng theo năm**



NGUỒN: Dữ liệu từ 2001 đến 2016 từ [Viện Môi trường Toàn cầu](#), 2017 / GCPT 2021

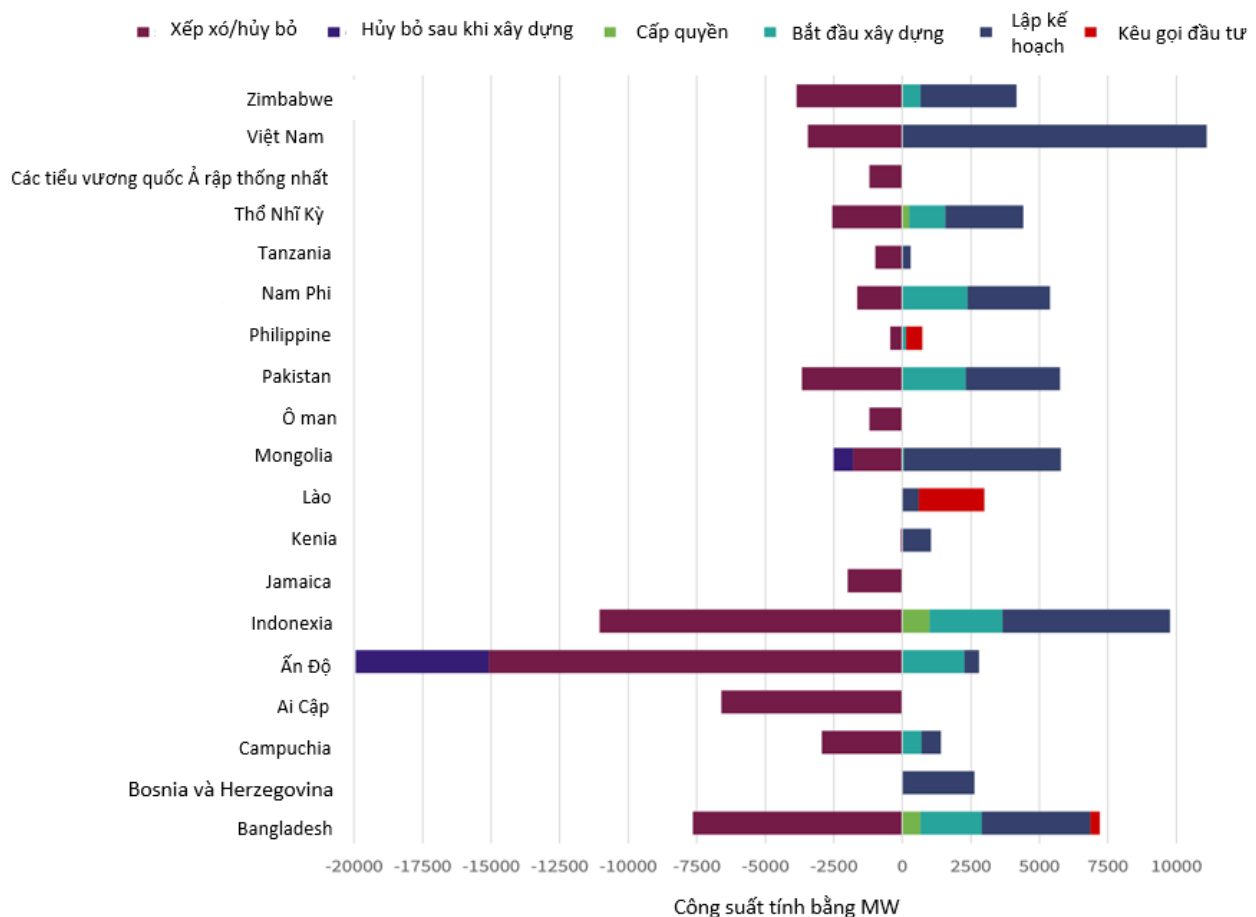
Xu hướng hủy bỏ và tạm dừng các dự án điện than có thể quan sát thấy ở nhiều quốc gia trong khu vực. Công suất điện than bị hủy bỏ cao nhất là ở châu Phi và Trung Đông, nơi tỷ lệ các nhà máy bị hủy bỏ so với nhà máy đang được xây dựng là 5 : 1. Nam Á và Đông Nam Á, nơi chiếm công suất lớn nhất trong các dự án điện than do Trung Quốc đầu tư ở cả hai giai đoạn vận hành và quy hoạch cũng có sự giảm tốc đáng kể.

Ở Nam Á, tỷ lệ công suất hủy bỏ so với xây dựng là 4 : 1. Mặc dù đây là khu vực xây dựng điện than nhiều nhất sau Trung Quốc, nhưng cũng là khu vực chiếm tới 40% tổng công suất điện than bị hủy bỏ từ năm 2017. Điều này cho thấy nhu cầu phát triển điện than ở khu vực này thấp hơn so với dự kiến trước đây. Hầu hết các dự án bị hủy bỏ xảy ra ở Ấn Độ, nơi các dự án có liên quan với Trung Quốc thường theo thỏa thuận mua công nghệ tuabin, lò hơi hoặc máy phát điện hoặc EPC do những hạn chế đối với đầu tư nước ngoài vào ngành điện của nước này. Tại Bangladesh, nơi có

công suất điện than bị hủy bỏ cao thứ ba (Hình 2), số lượng các dự án bị hủy bỏ cao gấp 8 lần so với các dự án đi vào vận hành, trong đó 95% vẫn đang trong quá trình thu xếp tài chính.

Đông Nam Á có tỷ lệ công suất điện than bị hủy bỏ so với mới đi vào vận hành là 2:1, nhưng tỉ lệ công suất đi vào xây dựng so với công suất bị hủy bỏ là 1:4. Indonesia có công suất điện than được hỗ trợ tài chính từ Trung Quốc lớn nhất, 11 GW trong số đó đã bị hủy bỏ kể từ đó 2017. Khoảng 7 GW đã được quy hoạch đưa vào lưới điện chính Java-Bali. Mặc dù [các nhà máy nhiệt điện than gần Jakarta đang góp phần rất lớn vào ô nhiễm không khí trong khu vực](#), tuy nhiên nhu cầu bổ sung công suất điện than mới vẫn tương đối cao. Trong số 31 GW điện than đang được quy hoạch phát triển trong khu vực, hơn một nửa là ở Indonesia và Việt Nam. Đây cũng là hai quốc gia nhận đầu tư nhiều nhất từ Trung Quốc cho phát triển điện than trong giai đoạn tiền xây dựng (Hình 2).

**Hình 2: Sự thay đổi về công suất điện than do Trung Quốc đầu tư từ năm 2017 đến năm 2021**



Nguồn: CREA Phân tích dữ liệu GCPT 2021

## Kiểm soát khí thải kém

Hơn 80 GW công suất dự án điện than liên quan đến Trung Quốc vẫn đang trong quá trình xây dựng hoặc tiền xây dựng trên toàn cầu. Nếu những dự án này đi vào vận hành sẽ thải ra tổng cộng 216 triệu tấn khí thải CO<sub>2</sub> hàng năm, điều này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng đạt được mục tiêu về khí hậu của Hiệp định Paris.

Ngoài những lo ngại về biến đổi khí hậu, vấn đề ô nhiễm không khí là nguyên nhân chính dẫn đến sự phản đối của công chúng đối với các nhà máy nhiệt điện than. Các quan chức và truyền thông Trung Quốc [đã ca ngợi công nghệ than tiên tiến như một mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang các nước đang phát triển](#). Những người trong ngành lập luận rằng công nghệ điện than của Trung Quốc sẽ mang lại những lợi ích môi trường rõ rệt với hiệu suất cao hơn so với các nước khác và chi phí phải chăng; thậm chí là [Trung Quốc đang xuất khẩu các công nghệ tiên tiến](#), với lượng phát thải [tiệm cận với các nhà máy chạy bằng khí đốt tự nhiên](#).

Chúng tôi đã tổng hợp thông tin về giới hạn phát thải và các thông số thiết kế từ các Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) công khai và các tài liệu khác do các nhà phát triển dự án công bố để đánh giá xem hiệu suất giảm phát thải CO<sub>2</sub> và các chất gây ô nhiễm không khí của những dự án được đề xuất có đúng với các tuyên bố đó hay không.

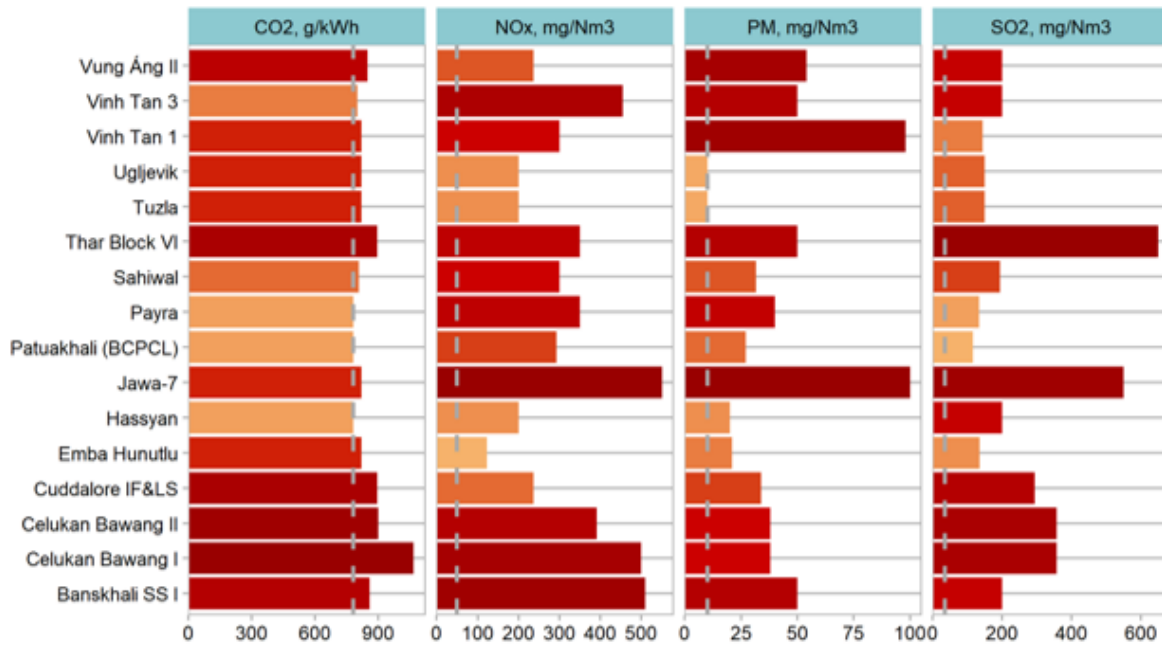
Kết quả cho thấy tất cả 16 dự án điện than được đánh giá đã áp dụng giới hạn phát thải đối với nitơ oxit (NO<sub>x</sub>), Bụi (PM) và Lưu huỳnh đioxit (SO<sub>2</sub>) vượt quá giới hạn phát thải quốc nội của Trung Quốc.

Mặc dù Trung Quốc là một trong những quốc gia có tiêu chuẩn khí thải nghiêm ngặt nhất và có khả năng xây dựng các nhà máy phát thải thấp, nhưng giới hạn phát thải các chất NO<sub>x</sub>, PM và SO<sub>2</sub> được áp dụng cho các dự án điện than ở nước ngoài do Trung Quốc đầu tư trung bình lại cao gấp 6, 4 và 7 lần so với giới hạn phát thải được áp dụng cho các nhà máy điện than mới ở Trung Quốc. Các quốc gia như Pakistan và Indonesia, nằm trong số 5 quốc gia hàng đầu vẫn tiếp tục quy hoạch các dự án điện than mới do Trung Quốc đầu tư mà không có yêu cầu các biện pháp kiểm soát đầy đủ đối với những nhà máy điện than đang vận hành. Ví dụ, giới hạn SO<sub>2</sub> cho nhà máy Thar Block VI được đề xuất cao gấp 19 lần giới hạn phát thải của Trung Quốc. Giới hạn phát thải NO<sub>x</sub> của nhà máy điện than Jawa-7 cao gấp 11 lần tiêu chuẩn của Trung Quốc; và đối với PM, nhà máy này cao gấp 10 lần so với tiêu chuẩn của Trung Quốc (Hình 3). Khí thải từ các nhà máy này sẽ góp phần khiến chất lượng không khí trong nước kém đi, và gia tăng rủi ro về sức khỏe và kinh tế do ô nhiễm không khí từ đốt than.



**Hình 3: So sánh giới hạn phát thải của các dự án điện than do Trung Quốc đầu tư ở nước ngoài với các dự án điện than mới tại Trung Quốc**

— Tiêu chuẩn Trung Quốc



Nguồn: CREA Mô phỏng số liệu về giới hạn phát thải thu thập được từ báo cáo ĐTM và / hoặc giấy phép của dự án

Ngay cả những dự án “tốt nhất” trong số những dự án này cũng có giới hạn phát thải cao ở mức nguy hiểm đối với một số chất ô nhiễm nhất định. Mặc dù dự án Tuzla ở Bosnia-Herzegovina và Ugljevik ở Serbia đều đáp ứng giới hạn về PM áp dụng cho các nhà máy điện than mới của Trung Quốc, nhưng giới hạn SO<sub>2</sub> và NO<sub>x</sub> của những nhà máy này vẫn cao gấp 4 lần so với tiêu chuẩn của Trung Quốc. Giới hạn phát thải SO<sub>2</sub> của nhà máy điện Patuakhali siêu tới hạn (BCPCL) ở Bangladesh cao gấp 3 lần so với quy định của Trung Quốc và nhà máy điện Emba Hunutlu được đề xuất ở Thổ Nhĩ Kỳ có giới hạn NO<sub>x</sub> cao gấp 2,5 lần.

Về cường độ phát thải CO<sub>2</sub>, chỉ có ba trong số 16 dự án mà chúng tôi tìm thấy dữ liệu đáp ứng các tiêu chuẩn nội địa của Trung Quốc về hiệu suất nhiệt, quy định lượng phát thải CO<sub>2</sub> trên một đơn vị điện năng được tạo ra (g / kWh) tùy thuộc vào loại than. Trung bình, những dự án này có cường độ phát thải CO<sub>2</sub> cao hơn 8% so với mức tối đa theo tiêu chuẩn hiệu suất nhiệt của Trung Quốc.



## Giảm nhu cầu từ các nước nhận đầu tư

[Những nghiên cứu](#) gần đây đã chỉ ra rằng năm 2020 là năm đầu tiên số vốn đầu tư vào năng lượng tái tạo chiếm hơn một nửa tổng vốn đầu tư vào lĩnh vực năng lượng trong khuôn khổ sáng kiến Một vành đai, Một con đường. Các nhà nghiên cứu [lý giải nguyên nhân](#) của sự thay đổi này xuất phát từ việc các nhà đầu tư Trung Quốc và các nước nhận đầu tư nhận ra rằng sử dụng nhiên liệu giàu carbon để sản xuất năng lượng mang lại nhiều rủi ro về tài chính và môi trường.” Tuy nhiên, tỷ lệ dự án bị tạm dừng và hủy bỏ cao cho thấy nguyên nhân chủ yếu là các quốc gia sở tại không sẵn sàng tiếp nhận, chứ không phải do các nhà đầu tư Trung Quốc từ chối cấp tài chính.

Phân tích một số dự án nhiệt điện than đầu tư bởi Hàn Quốc và Nhật Bản cho thấy trong vòng năm năm qua số lượng các dự án bắt đầu thi công xây dựng cao hơn nhiều so với các dự án bị hủy bỏ, với tỷ lệ là 3:1. Những dự án này không hề hiệu quả hơn cũng không có tính cấp thiết hơn; vì chúng cũng gây ra sự phản đối mạnh mẽ trong nước và [cũng áp dụng các tiêu chuẩn môi trường lỏng lẻo dẫn đến các tác động đáng kể đến sức khỏe của người dân địa phương](#). Sự khác biệt này cho thấy những dự án của các công ty Trung Quốc có nhiều rủi ro hơn, và ít khả năng xây dựng thành công hơn.

Tuy nhiên, những tín hiệu gần đây từ chính phủ có thể khiến các ngân hàng và các nhà đầu tư Trung Quốc buộc phải thận trọng hơn trong quyết định tham gia vào các dự án mới, nhưng hiện chúng tôi chưa đủ dữ liệu để khẳng định điều này. Một điểm hạn chế trong tập dữ liệu của chúng tôi đó là chúng tôi không thể thống kê được các dự án mà Trung Quốc có cơ hội tham gia nhưng quyết định không tham gia- chúng tôi chỉ có thể xem xét các dự án mà các doanh nghiệp Trung Quốc đã thông báo xác nhận tham gia.

Những cam kết lớn và mục tiêu cụ thể, đi kèm những chính sách và quy định về việc không khuyến khích điện than ở các nước tiếp nhận vốn sẽ có tác động rất lớn đến các dự án điện than còn lại trong kế hoạch, [trong bối cảnh nguồn tài chính quốc tế ngày càng cạn kiệt](#). Khoảng 32GW điện than còn lại do Trung Quốc hậu thuẫn hiện vẫn đang trong giai đoạn tiền xây dựng, giống như hiện trạng vào năm 2017- 57% trong số đó là các thỏa thuận cấp vốn trực tiếp.

Điều này có thể gia tăng tỷ lệ thất bại của các dự án than. Trước đây, độ trễ về thời gian xây dựng cơ sở hạ tầng nhiên liệu hóa thạch đã kéo dài tới 10 năm, nhưng các thách thức xuất hiện ngày một nhiều sẽ làm trì hoãn hơn nữa sự phát triển và gia tăng chi phí cho các nhà đầu tư. Điều này thậm chí còn có thể khiến các tổ chức tài chính của Trung Quốc dừng việc tái cấp vốn cho nhiều dự án để chúng có thể chuyển từ giai đoạn quy hoạch sang vận hành. Các khoản trợ cấp và cứu trợ đã giúp điện than tiếp tục phát triển ở nhiều quốc gia, nhưng các chính sách mới cũng báo hiệu rằng những quốc gia này không thể tiếp tục làm như vậy hoặc có rất ít lý do để tiếp tục làm như vậy.

Than dự kiến sẽ giảm vai trò trong ngành năng lượng, đặc biệt trong bối cảnh COVID-19 gây ra sự chậm trễ đáng kể trong hoạt động cấp phép và xây dựng dự án, đồng thời các quốc gia cũng theo hướng ít ưa chuộng than hơn. Ví dụ, dự thảo Quy hoạch điện VIII của Việt Nam và Quy hoạch tổng thể năng lượng và điện của Bangladesh đã gia hạn thời gian điều chỉnh. Dự án điện than lớn của Nam Phi, Limpopo 4GW không còn có mặt trong Kế hoạch tài nguyên tích hợp năm 2019 (IRP 2019)

của quốc gia này. Các quốc gia khác, ví dụ như Ấn Độ hiện đang cân nhắc tăng tham vọng về mục tiêu khí hậu của mình theo thỏa thuận Paris, và điều đó sẽ có ảnh hưởng lớn tới nhiệt điện than. Cuối năm ngoái, Lào đã cam kết [phát thải bằng 0 với sự hỗ trợ của quốc tế](#), điều này đặt ra câu hỏi với các dự án điện than do Trung Quốc hậu thuẫn của nước này. Trong khi đó, Mông Cổ có những động thái hết sức khó hiểu. Cách đây vài tuần, Thủ tướng Mông Cổ cho biết sẽ đa dạng hóa nền kinh tế theo hướng loại bỏ than đá, nhưng đồng thời cho kích hoạt lại hai dự án mở rộng nhà máy đã tạm dừng trước đó. Không chỉ vậy, thống kê về than của Mông Cổ cũng không được ổn định. Phần lớn các dự án có liên quan đến Trung Quốc đã không tiếp tục phát triển kể từ năm 2017 và khoảng 1,8 GW đã bị hủy bỏ. [Dự án điện than Kolubara B, vốn đã bị gác lại, đã được hồi sinh bởi PowerChina](#)- dự án bị tạm dừng theo yêu cầu của Bộ Khai thác và Năng lượng Serbia - Cơ quan này được cho là đã bắt đầu xem xét các chính sách chuyển đổi sang năng lượng mới.

**Bảng 1: Những thay đổi về chính sách và cam kết có ảnh hưởng đến điện than ở các quốc gia có công suất do Trung Quốc đầu tư nhiều nhất trong giai đoạn xây dựng và tiền xây dựng, tính đến tháng 1 năm 2021**

Quốc gia	Tổng công suất	Trong đó, đang trong giai đoạn xây dựng	Trong giai đoạn tiền xây dựng	Các tuyên bố, cam kết của nước nhận đầu tư có ảnh hưởng đến sự phát triển của điện than trong tương lai
<b>Việt Nam</b>	<b>14100</b>	3000	11100	Dự thảo Quy hoạch điện 8 đã hủy bỏ hoặc hoãn lại một nửa số lượng dự án điện than trong quy hoạch trước đó cho đến sau năm 2030; <a href="#">dự thảo vẫn đang được sửa đổi, vai trò của than trong sản xuất năng lượng có thể sẽ tiếp tục bị hạn chế.</a>
<b>Indonesia</b>	<b>9975</b>	2875	7100	Tập đoàn điện nhà nước PLN đã công bố kế hoạch phát thải carbon bằng 0 vào năm 2060 cũng như dừng xây dựng điện than sau khi hoàn thành 35 GW vào năm 2023. Kế hoạch này đặt mục tiêu ngừng hoạt động khoảng 10GW điện than vào năm 2035 và chỉ có các nhà máy siêu tới hạn và trên siêu tới hạn được phép hoạt động trong giai đoạn 2036-40.
<b>Bangladesh</b>	<b>7864</b>	2234	5630	Cuối năm 2020, kế hoạch năng lượng của Bộ Điện lực Bangladesh đã hủy bỏ 90% dự án điện than, chỉ giữ lại 5 nhà máy đang được xây dựng.
<b>Nam Phi</b>	<b>6974</b>	3974	3000	Tuyên bố theo đuổi mục tiêu <a href="#">phát thải bằng 0 vào năm 2050</a>
<b>Pakistan</b>	<b>6073</b>	2640	3433	Dừng phát triển điện than mới. Chính phủ cũng <a href="#">tìm cách đàm phán lại các khoản nợ với Trung Quốc đối với các dự án điện thuộc Hành lang kinh tế Trung Quốc-Pakistan (CPEC)</a>

<b>Mông Cổ</b>	<b>5780</b>	50	5730	Bộ Môi trường đang xây dựng lộ trình đạt đỉnh phát thải khí nhà kính vào năm 2030.
<b>Ấn Độ</b>	<b>4600</b>	4060	540	Không có, nhưng quốc gia này đang đối mặt với tình trạng thừa công suất kéo dài, dẫn đến tình trạng tài sản không tạo ra thu nhập (NPAs) và hệ số công suất của các nhà máy điện than thấp. Chính phủ đang nỗ lực thắt chặt các tiêu chuẩn phát thải để kiểm soát ô nhiễm không khí từ các nhà máy điện than.
<b>Zimbabwe</b>	<b>4170</b>	670	3500	Không có, <a href="#">nhưng gần đây đã cấm khai thác than trong các vườn quốc gia</a> , điều này ảnh hưởng đến quá trình thăm dò trữ lượng than của 2 công ty liên doanh với Trung Quốc
<b>Thổ Nhĩ Kỳ</b>	<b>4155.5</b>	1320	2835.5	Không có. Tiếp tục cung cấp các khoản trợ cấp đáng kể cho than, thông qua các doanh nghiệp nhà nước.
<b>Lào</b>	<b>3000</b>	--	3000	Cam kết <a href="#">phát thải ròng bằng 0 với sự hỗ trợ quốc tế</a> . Đáng chú ý là toàn bộ công suất điện than dự kiến của Lào đang được phát triển theo hình thức hợp đồng BOT với các công ty nhà nước của Campuchia, Việt Nam và Thái Lan

## Kết luận

Trong tương lai, các nước tiếp nhận vốn cần thận trọng hơn trong việc đảm bảo các dự án nước ngoài hướng tới năng lượng xanh, tránh gặp rủi ro khi đầu tư vào các công nghệ không có triển vọng, ví dụ như các nhà máy [sản xuất hóa chất từ than](#) hoặc khí đốt. Cả hai loại hình này đều có rủi ro mắc kẹt tài sản tương tự như than đá ở các thị trường mới nổi. Mặc dù đã có khởi đầu tốt trong thay đổi chính sách về than, các nước nhận đầu tư cần đưa ra tín hiệu thị trường rõ ràng hơn về sự quan tâm và ủng hộ của mình đối với công nghệ năng lượng tái tạo.

Một số quốc gia đã bắt đầu đàm phán lại nguồn tài chính hậu thuẫn bởi Trung Quốc trong khuôn khổ Sáng kiến Một vành đai, Một con đường (BRI). Vào tháng 3 năm 2021, [đại sứ quán Trung Quốc tại Bangladesh đã viết trong thư gửi Bộ Tài chính](#) rằng “phía Trung Quốc sẽ không còn xem xét các dự án có mức độ ô nhiễm cao và tiêu thụ nhiều năng lượng, ví dụ như khai thác than và các nhà máy nhiệt điện than”. Bangladesh, quốc gia đứng thứ 3 về công suất điện than bị tạm dừng hoặc hủy bỏ kể từ năm 2017, đã và đang đàm phán để tái sử dụng hơn 3,6 tỷ USD trong các dự án về cơ sở hạ tầng, trong đó có thể bao gồm cả các dự án điện than. Tại Pakistan, nỗ lực ngăn chặn nguy cơ tăng giá điện đã khiến [chính phủ nước này buộc phải tìm cách tái cơ cấu khoản nợ trị giá 3 tỷ USD](#) cho các dự án năng lượng thuộc Hành lang Kinh tế Trung Quốc-Pakistan (CPEC). Phản ứng của Trung Quốc cho thấy đất nước này sẵn sàng cắt bỏ các khoản đầu tư cho than đá, điều này sẽ tạo thêm nhiều khoản đầu tư cho năng lượng tái tạo trong khuôn khổ BRI.

Khi nhu cầu sử dụng than giảm dần, thị trường cho các dự án điện than mới ở nước ngoài hiện giờ chỉ bằng một phần nhỏ so với thị trường nội địa Trung Quốc; năm 2020, 85% tổng số dự án điện than mới được công bố đều [thuộc lãnh thổ Trung Quốc](#). Hoạt động phát triển điện than ở nước ngoài dự kiến sẽ phải đối mặt với ngày càng nhiều trở ngại do thị trường than trên thế giới đang bị thu hẹp và các chính sách loại bỏ than của các nước sở tại.

Trung Quốc có cơ hội chủ động chuyển đổi các khoản đầu tư này theo xu hướng phù hợp với thị trường và lợi ích của nước nhận đầu tư thay vì tiếp tục cố chấp với các dự án điện than không đem lại lợi nhuận do phải đối mặt với ngày càng nhiều rủi ro về tài chính và môi trường. Sự chuyển đổi này cũng sẽ giúp dòng vốn đầu tư ra nước ngoài đi theo đúng lời kêu gọi của lãnh đạo Trung Quốc về xanh hóa Sáng kiến Một vành đai, Một con đường. Thị trường tài chính than ngoài lãnh thổ Trung Quốc ngày càng bị thu hẹp chứng tỏ việc cố chấp tiếp tục phát triển các dự án phát thải cao đang dần mất đi tiềm năng về lợi nhuận.

Hiệu quả về môi trường yếu kém và tỷ lệ phát thải cao của các dự án điện than ở nước ngoài cũng cho thấy sự cần thiết của việc áp dụng các chính sách bảo vệ môi trường đối với tất cả các dự án trong khuôn khổ BRI. Điều này bao gồm việc áp dụng các thông lệ tốt nhất cho đánh giá tác động môi trường và công nghệ kiểm soát xả thải. Nhiều quốc gia BRI có khung pháp lý và hệ thống tiêu chuẩn yếu kém, nhưng Trung Quốc không hề muốn tận dụng những kẽ hở này: làm tắt quy trình cấp giấy phép và xuất khẩu các công nghệ đã lỗi thời ra nước ngoài không phù hợp với hình ảnh mà quốc gia này muốn xây dựng.

Câu hỏi về việc khi nào và làm thế nào Trung Quốc hoàn thành mục tiêu xanh hóa các khoản đầu tư ra nước ngoài vẫn chưa có câu trả lời chính xác, nhưng đây là cơ hội để quốc gia này thể hiện vai trò lãnh đạo của mình trong lĩnh vực khí hậu. Chuyển hướng các khoản đầu tư sang năng lượng tái tạo là việc làm đơn giản nhất để đảm bảo rằng cả nước nhận đầu tư và Trung Quốc đều không bị mắc kẹt với than đá, trong bối cảnh những nguyên liệu lỗi thời, gây ô nhiễm cao đang dần bị xóa sổ trên thế giới.

## Phương pháp và tài liệu

Trong nghiên cứu này, các nhà nghiên cứu đã sử dụng cơ sở dữ liệu của [Hệ thống giám sát Than Toàn cầu \(GCPT\)](#) làm dữ liệu tham khảo (tính đến tháng 1 năm 2021), kết hợp với những thông tin về sự tham gia của Trung Quốc và các tổ chức khác, theo từng nhà máy từ cơ sở dữ liệu của S&P ([Các nhà máy điện trên thế giới Platts](#), 2020), Đại học Boston ([Cơ sở dữ liệu về các dự án điện than của Trung Quốc trên toàn cầu](#)) và NRDC ([Cơ sở dữ liệu than và năng lượng tái tạo tổng hợp](#)). Vai trò của các tổ chức Trung Quốc trong mỗi dự án được phân chia thành 5 hạng mục lớn, đó là: Tài trợ; Mua bán và Sáp nhập (M&A); Thiết kế, Cung cấp thiết bị & Thi công (EPC); Cung cấp trang thiết bị; và Cố vấn. Trường hợp các dự án có sự hỗ trợ tài chính hoặc hơn thế (nghĩa là được hỗ trợ tài chính đồng thời với hợp đồng EPC, hoặc mua thiết bị từ Trung Quốc.) được phân loại vào hạng mục tài trợ.

Tiến độ của các dự án điện than được phân tích dựa trên sự thay đổi về hiện trạng ở năm 2021 so với năm 2017, sử dụng định nghĩa về phân loại hiện trạng của GCPT. Các tính toán được thực hiện dựa trên đánh giá liệu các dự án trong giai đoạn tiền xây dựng vào năm 2017 đã (1) được vận hành, (2) bắt đầu xây dựng, (3) bị hủy bỏ sau khi xây dựng, (4) bị hoãn hoặc hủy bỏ, (5) đã được công bố, hoặc (6) vẫn đang trong giai đoạn quy hoạch. Ví dụ: nếu các dự án được GCPT gắn nhãn “được cấp phép”, “chưa được cấp phép” hoặc “được công bố” vào năm 2017, nhưng có trạng thái “đang xây dựng” vào đầu năm 2021, thì các dự án này được kết luận là đã “đi vào xây dựng”.

Các thông tin liên quan đến phát thải của các nhà máy nhiệt điện than và các cam kết, chính sách của các quốc gia được thu thập từ các báo cáo công khai của các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp có liên quan và từ các phương tiện truyền thông. Mặc dù nghiên cứu này cung cấp dữ liệu và thông tin khá toàn diện về tình trạng chung của các dự án điện than được đầu tư bởi Trung Quốc, nhưng có rất ít thông tin về tình trạng cụ thể và sự thay đổi của các dự án ở hầu hết các quốc gia, có nghĩa là các thông tin liên quan ở cấp độ dự án có thể không được bao quát hết trong báo cáo này.

**Bảng A-1: Sự thay đổi về trạng thái của các dự án trong giai đoạn tiền xây dựng kể từ năm 2017, theo từng quốc gia**

Quốc gia	Đi vào vận hành	Bắt đầu xây dựng	Bị hủy bỏ sau khi xây dựng	Bị hoãn hoặc hủy bỏ	Được công bố	Vẫn đang trong giai đoạn quy hoạch	Không thay đổi về hiện trạng so với năm 2017
Úc	0	0	0	1320	0	0	0
Bangladesh	660	2234	0	7650	350	3960	0
Bosnia và Herzegovina	0	0	0	0	0	2630	2030
Brazil	0	0	0	0	0	600	600
Campuchia	0	700	0	2940	0	700	0
Âi Cập	0	0	0	6600	0	0	0
Georgia	0	0	0	300	0	0	0
Đức	0	0	0	1100	0	0	0
Hy Lạp	0	0	0	450	0	0	0
Ấn Độ	0	2260	4850	15090	0	540	540
Indonesia	1000	2660	0	11040	0	6100	3900
Jamaica	0	0	0	1000	0	0	0
Kenya	0	0	0	64	0	1050	1,050
Kosovo	0	0	0	500	0	0	0
Lào	0	0	0	0	2400	600	0
Malawi	0	0	0	700	0	300	0
Mông Cổ	0	50	700	1800	0	5730	5730
Montenegro	0	0	0	254	0	0	0
Mozambique	0	0	0	0	0	500	0
Myanmar	0	0	0	405	0	0	0
Oman	0	0	0	1200	0	0	0
Pakistan	0	2310	0	3670	0	3433	3433
Philippines	0	135	0	450	600	0	0
Ba Lan	0	0	0	1000	0	0	0
Romania	0	0	0	600	0	0	0
Nga	0	0	0	0	0	1000	0
Serbia	0	350	0	750	0	0	0
Nam Phi	0	2384	0	1650	0	3000	3,000
Tanzania	0	0	0	990	0	300	0
Thổ Nhĩ Kỳ	255	1320	0	2560	0	2835.5	1886
UAE	0	0	0	1200	0	0	0
Việt Nam	0	0	0	3440	0	11100	7980
Zimbabwe	0	670	0	3860	0	3500	2450
<b>Tổng cộng</b>	<b>2485</b>	<b>15073</b>	<b>6200</b>	<b>72883</b>	<b>3650</b>	<b>4789</b>	<b>32599</b>